



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH  
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG MIỀN NAM

Địa chỉ trụ sở chính : 248/12 Nguyễn Văn Khỗi, Phường Thông Tây Hội, TP. HCM

Điện thoại : 0944020909 - MST : 0311406517

**DANH MỤC CÁC THỦ TỤC, QUY TRÌNH QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG**

	Người biên soạn	Người kiểm tra	Người Phê duyệt
Họ tên	Trần Kim Nga	Nguyễn Đình Huy	Châu Hoài Sơn
Chức vụ	Thí nghiệm viên	Trưởng Phòng thí nghiệm	Giám Đốc
Ký tên			



TT	TÊN TÀI LIỆU ISO/IEC 17025	MÃ SỐ	LẦN BH	NGÀY BH
1.	Sổ tay chất lượng	STCL	02	22/09/2025
	<b>Các qui trình</b>			
2.	Quy trình đào tạo	QT 01	02	22/09/2025
3.	Quy trình quản lý , sử dụng, vận hành máy móc, trang thiết bị	QT 03	02	22/09/2025
4.	Quy trình lấy mẫu ,lưu mẫu,bảo quản và mã hóa mẫu thí nghiệm	QT 08	02	22/09/2025
5.	Quy trình thử nghiệm thành thạo / so sánh liên phòng	QT 09	02	22/09/2025
6.	Quy trình quản lý tài liệu kỹ thuật	QT 13	02	22/09/2025
	<b>Thủ tục, các biểu mẫu và các tài liệu liên quan</b>			
7.	Thủ tục về nhân sự	TT 01	02	22/09/2025
8.	Thủ tục theo dõi , kiểm soát và ghi nhận các điều kiện môi trường	TT 02	02	22/09/2025
9.	Thủ tục đối với việc xếp dỡ, vận chuyển, bảo quản, sử dụng và bảo trì theo kế hoạch các thiết bị để đảm bảo hoạt động tốt và để ngăn ngừa việc nhiễm bẩn hay hư hỏng	TT 03	02	22/09/2025
10.	Thủ tục liên kết chuẩn đo lường	TT 04	02	22/09/2025
11.	Thủ tục sản phẩm và dịch vụ do bên ngoài cung cấp	TT 05	02	22/09/2025
12.	Thủ tục đối với việc xem xét các yêu cầu, đề nghị thầu và hợp đồng	TT 06	02	22/09/2025





CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH  
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG MIỀN NAM

Địa chỉ trụ sở chính : 248/12 Nguyễn Văn Khỗi, Phường Thông Tây Hội, TP. HCM

Điện thoại : 0944020909 - MST : 0311406517

13.	Thủ tục lựa chọn và kiểm tra xác nhận phương pháp	TT 07	02	22/09/2025
14.	Thủ tục xác nhận giá trị sử dụng được dùng	TT 07.1	02	22/09/2025
15.	Thủ tục đối với việc vận chuyển, tiếp nhận, xử lý, bảo vệ, bảo quản, lưu giữ, hủy bỏ hay trả lại các đối tượng thử nghiệm hoặc hiệu chuẩn	TT 08	02	22/09/2025
16.	Thủ tục báo cáo kết quả thí nghiệm	TT 10	02	22/09/2025
17.	Thủ tục giải quyết khiếu nại	TT 11	02	22/09/2025
18.	Thủ tục về công việc không phù hợp	TT 12	02	22/09/2025
19.	Thủ tục giải quyết rủi ro và cơ hội	TT 14	02	22/09/2025
20.	Thủ tục hành động khắc phục và cải tiến	TT 15	02	22/09/2025
21.	Thủ tục đánh giá nội bộ	TT 16	02	22/09/2025
22.	Thủ tục xem xét của lãnh đạo	TT 17	02	22/09/2025





CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH  
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG MIỀN NAM

Địa chỉ trụ sở chính : 248/12 Nguyễn Văn Khỗi, Phường Thông Tây Hội, TP. HCM

Điện thoại : 0944020909 - MST : 0311406517

**DANH MỤC TÀI LIỆU TIÊU CHUẨN VIỆT NAM (TCVN)**

Mã số : QT13

Ngày ban hành : 22/09/2025

	Người biên soạn	Người kiểm tra	Người Phê duyệt
Họ tên	Trần Kim Nga	Nguyễn Đình Huy	Châu Hoài Sơn
Chức vụ	Thí nghiệm viên	Trưởng Phòng thí nghiệm	Giám Đốc
Ký tên			



TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Ghi chú
<b>I.</b>	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG VÀ HÓA XI MĂNG</b>		
1.	Xác định độ mịn bằng phương pháp sàng, khối lượng riêng của xi măng	TCVN 13605:2023	
2.	Xác định cường độ nén và uốn của xi măng	TCVN 6016:2011	
3.	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015, TCVN 8875:2012	
4.	Xác định hàm lượng cặn không tan, mất khi nung, hàm lượng SO <sub>3</sub> , MgO	TCVN 141:2023, TCVN 6820:2015	
<b>II.</b>	<b>THỬ NGHIỆM HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG</b>		
5.	Thí nghiệm lựa chọn thành phần cấp phối của bê tông sử dụng cát nghiền	TCVN 9382:2012	
6.	Thí nghiệm lựa chọn vật liệu, xác định thành phần bê tông đối với bê tông cường độ cao	TCVN 10306:2014	
7.	Lấy mẫu, chế tạo và bảo dưỡng mẫu thử	TCVN 3105:2022	
8.	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022	
9.	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông sau khi đầm chặt	TCVN 3108:1993	
10.	Xác định độ tách nước, tách vữa của hỗn hợp bê tông	TCVN 3109:2022	
11.	Xác định, phân tích thành phần hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3110:1993	
12.	Xác định khối lượng riêng và độ rỗng của bê tông	TCVN 3112:2022	
13.	Xác định độ hút nước của bê tông	TCVN 3113:2022	



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH  
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG MIỀN NAM

Địa chỉ trụ sở chính : 248/12 Nguyễn Văn Khỗi, Phường Thông Tây Hội, TP. HCM

Điện thoại : 0944020909 - MST : 0311406517

14.	Xác định khối lượng thể tích của bê tông	TCVN 3115:2022	
15.	Xác định độ chống thấm nước của bê tông	TCVN 3116:2022	
16.	Xác định giới hạn bền nén của bê tông	TCVN 3118:2022	
17.	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn của bê tông	TCVN 3119:2022	
18.	Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bừa của bê tông	TCVN 3120:2022	
19.	Xác định thời gian đông kết của hỗn hợp bê tông	TCVN 9338:2012	
20.	Xác định chiều dày carbonat hóa trong bê tông	TCVN 13933:2024	
21.	Xác định hàm lượng sunfat trong bê tông	TCVN 9336:2012	
22.	Xác định độ pH trong bê tông và vữa	TCVN 9339:2012	
23.	Xác định hàm lượng ion clo trong bê tông	TCVN 7572-15:2006, TCVN 9337:2012	
<b>III.</b>	<b>THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA, CÁT SAN LẤP, CẤP PHỐI ĐÁ DẼM, CẤP PHỐI SỎI ĐỎ, ĐÁ MI</b>		
24.	Lấy mẫu	TCVN 7572-1:2006	
25.	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006	
26.	Xác định thành phần thạch học	TCVN 7572-3:2006	
27.	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006	
28.	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích, độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006	
29.	Xác định khối lượng thể tích, độ xốp và độ hồng	TCVN 7572-6:2006	
30.	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006	
31.	Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006	
32.	Xác định tạp chất hữu cơ phương pháp so màu	TCVN 7572-9:2006	
33.	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006	
34.	Xác định độ nén đập trong xilanh và hệ số hoá mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006	
35.	Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006	
36.	Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006	
37.	Xác định khả năng phản ứng kiềm-silic	TCVN 7572-14:2006	
38.	Xác định hàm lượng clorua	TCVN 7572-15:2006	
39.	Xác định muối dễ hòa tan	TCVN 8727:2012	
40.	Xác định hàm lượng sunfat, sunfit trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-16:2006	
41.	Xác định độ góc cạnh của cốt liệu thô	TCVN 11807:2017	
42.	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa	TCVN 7572-17:2006	
43.	Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:2006	
44.	Xác định hàm lượng silic oxit vô định hình	TCVN 7572-19:2006	
45.	Xác định hàm lượng mica trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-20:2006	
46.	Xác định độ ổn định của cốt liệu bằng cách sử dụng natri sunfat hoặc magnesi sunfat	TCVN 7572-22:2018	
47.	Xác định hàm lượng vỏ sò trong cát nhiễm mặn	TCVN 13754:2023	



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH  
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG MIỀN NAM

Địa chỉ trụ sở chính : 248/12 Nguyễn Văn Khối, Phường Thông Tây Hội, TP. HCM

Điện thoại : 0944020909 - MST : 0311406517

48.	Xác định hàm lượng hạt nhỏ hơn 0.075mm	TCVN 9205: 2012	
49.	Xác định chỉ số methylen xanh	TCVN 7572-21:2018	
<b>IV.</b>	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH ĐẤT SÉT NUNG</b>		
50.	Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan của gạch xây	TCVN 6355-1:2009	
51.	Xác định cường độ bền nén của gạch xây	TCVN 6355-2:2009	
52.	Xác định cường độ bền uốn của gạch xây	TCVN 6355-3:2009	
53.	Xác định độ hút nước của gạch xây	TCVN 6355-4:2009	
54.	Xác định khối lượng thể tích, khối lượng riêng của gạch xây	TCVN 6355-5:2009	
55.	Xác định độ rỗng của gạch xây	TCVN 6355-6:2009	
56.	Xác định vết tróc do vôi	TCVN 6355-7:2009	
57.	Xác định sự thoát muối	TCVN 6355-8:2009	
<b>V.</b>	<b>THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN</b>		
58.	Xác định kích thước, màu sắc và khuyết tật ngoại quan của gạch bê tông tự chèn	TCVN 6476:1999	
59.	Xác định cường độ chịu nén của gạch bê tông tự chèn	TCVN 6476:1999	
60.	Xác định độ hút nước của gạch bê tông tự chèn	TCVN 6355-4:2009	
<b>VI.</b>	<b>THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG</b>		
61.	Xác định kích thước, màu sắc và khuyết tật ngoại quan của gạch bê tông	TCVN 6477:2016	
62.	Xác định độ rỗng của gạch bê tông	TCVN 6477:2016	
63.	Xác định cường độ chịu nén của gạch bê tông	TCVN 6477:2016	
64.	Xác định độ hút nước của gạch bê tông	TCVN 6355-4:2009	
<b>VII.</b>	<b>THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHẸ</b>		
65.	Xác định kiểm tra khuyết tật ngoại quan, kích thước, độ phẳng mặt thẳng cạnh	TCVN 9030:2017	
66.	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022	
67.	Xác định cường độ nén	TCVN 9030:2017	
<b>VIII.</b>	<b>THỬ NGHIỆM GẠCH ỐP LÁT</b>		
68.	Kiểm tra sai lệch kích thước	TCVN 6415-2:2016	
69.	Xác định độ hút nước, khối lượng thể tích	TCVN 6415-3:2016	
70.	Xác định độ bền uốn và lực uốn gãy	TCVN 6415-4:2016	
71.	Xác định độ mài mòn sâu đối với gạch không phủ men	TCVN 6415-6:2016	
72.	Xác định độ mài mòn bề mặt đối với gạch phủ men	TCVN 6415-7:2016	
73.	Xác định hệ số giãn nở nhiệt dài	TCVN 6415-8:2016	
74.	Xác định độ bền sốc nhiệt	TCVN 6415-9:2016	



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH  
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG MIỀN NAM

Địa chỉ trụ sở chính : 248/12 Nguyễn Văn Khỗi, Phường Thông Tây Hội, TP. HCM

Điện thoại : 0944020909 - MST : 0311406517

75.	Hệ số giãn nở âm	TCVN 6415-10:2016	
76.	Xác định độ bền hóa học	TCVN 6415-13:2016	
77.	Xác định độ bền chống bám bẩn	TCVN 6415-14:2016	
78.	Xác định độ cứng bề mặt theo thang Mohs	TCVN 6415-18:2016	
<b>IX.</b>	<b>THỬ NGHIỆM ĐÁ ÓP LÁT TỰ NHIÊN</b>		
79.	Kiểm tra khuyết tật ngoại quan và sai lệch kích thước	TCVN 4732:2016	
80.	Xác định độ hút nước, khối lượng thể tích	TCVN 6415-3:2016	
81.	Xác định độ bền uốn và lực uốn gãy	TCVN 6415-4:2016	
82.	Xác định độ chịu mài mòn bề mặt	TCVN 4732:2016	
<b>X.</b>	<b>THỬ NGHIỆM GẠCH XI MĂNG LÁT NỀN</b>		
83.	Xác định kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan	TCVN 6065:1995	
84.	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009	
85.	Xác định tải trọng uốn gãy	TCVN 6065:1995	
86.	Xác định độ cứng lớp mặt	TCVN 6065:1995	
<b>XI.</b>	<b>THỬ NGHIỆM GẠCH TERRAZZO</b>		
87.	Xác định kiểm tra sai lệch kích thước và khuyết tật ngoại quan	TCVN 7744:2013	
88.	Xác định độ hút nước bề mặt	TCVN 7744:2013	
89.	Xác định cường độ uốn	TCVN 6355-3:2009	
<b>XII.</b>	<b>THỬ NGHIỆM NGÓI ĐÁT SÉT NUNG, NGÓI BÊ TÔNG</b>		
90.	Xác định độ hút nước	TCVN 4313:2023, TCVN 1453:2023	
91.	Xác định độ thấm nước	TCVN 4313:2023, TCVN 1453:2023	
92.	Xác định khối lượng 1m <sup>2</sup> ngói bão hòa nước	TCVN 4313:2023	
93.	Xác định lực uốn gãy	TCVN 4313:2023, TCVN 1453:2023	
<b>XIII.</b>	<b>THỬ NGHIỆM BỘT BÃ TƯỜNG</b>		
94.	Xác định độ mịn	TCVN 13605:2023	
95.	Xác định thời gian đông kết	TCVN 6017:2015	
96.	Xác định độ giữ nước	TCVN 7239:2014	
97.	Xác định độ cứng bề mặt	TCVN 7239:2014	
98.	Xác định độ dính bám	TCVN 7239:2014,	



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH  
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG MIỀN NAM

Địa chỉ trụ sở chính : 248/12 Nguyễn Văn Khỗi, Phường Thông Tây Hội, TP. HCM

Điện thoại : 0944020909 - MST : 0311406517

		TCVN 7899-2:2008	
<b>XIV.</b>	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT, ĐÁ TRONG PHÒNG</b>		
99.	Lấy mẫu, bao gói vận chuyển và bảo quản	TCVN 2683:2012	
100.	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng) của đất xây dựng trong phòng thí nghiệm	TCVN 4195:2012	
101.	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm của đất	TCVN 4196:2012	
102.	Xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy, chỉ số dẻo	TCVN 14134-4:2024, TCVN 4197:2012	
103.	Xác định thành phần hạt của đất	TCVN 14135-5:2024, TCVN 14134-3:2024 TCVN 4198:2014	
104.	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:1995	
105.	Xác định tính nén lún, lún ướt của đất	TCVN 4200:2012	
106.	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng) của đất	TCVN 4202:2012	
107.	Xác định chỉ số CBR trong phòng thí nghiệm	TCVN 12792:2020	
108.	Xác định độ chặt tiêu chuẩn, đầm nén proctor (khối lượng thể tích khô lớn nhất; độ ẩm tốt nhất)	TCVN 4201:2012 ; TCVN 12790:2020	
109.	Xác định nén một trục nở hông	TCVN 9438:2012	
110.	Xác định hệ số thấm	TCVN 8723:2012	
111.	Xác định hàm lượng hữu cơ	TCVN 8726:2012	
112.	Xác định hàm lượng muối dễ hòa tan.	TCVN 8727:2012 TCVN 9436 :2012 Phụ lục D	
113.	Xác định khối lượng thể tích khô lớn nhất và nhỏ nhất của đất rời	TCVN 8721:2012	
114.	Xác định mô đun đàn hồi của vật liệu đá gia cố chất kết dính vô cơ trong phòng thí nghiệm	TCVN 9843:2013	
<b>XV.</b>	<b>THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU KIM LOẠI VÀ KIM LOẠI HÀN</b>		
115.	Thử kéo (thanh, dây và sợi làm cốt, lưới hàn, thép dự ứng lực, thép hình, thép tấm)	TCVN 197-1:2014	
116.	Thử uốn (thanh, dây và sợi làm cốt, lưới hàn, thép dự ứng lực, thép hình, thép tấm)	TCVN 198:2008	
117.	Đo các đặc trưng hình học và xác định sai lệch khối lượng danh nghĩa một mét dài ( thanh, dây và sợi làm cốt, thép dự ứng lực)	TCVN 7937 -1 :2013 TCVN 7937 -3 :2013	
118.	Kiểm tra chất lượng mối hàn kim loại -Thử uốn	TCVN 5401:2010	
119.	Thử phá hủy mối hàn vật liệu kim loại – thử kéo ngang	TCVN 8310:2010	
120.	Thử phá hủy mối hàn vật liệu kim loại – thử kéo dọc kim loại mối hàn trên mối hàn nóng chảy	TCVN 8311:2010	
121.	Thử kéo dây kim loại	TCVN 1824:1993	



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH  
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG MIỀN NAM

Địa chỉ trụ sở chính : 248/12 Nguyễn Văn Khỗi, Phường Thông Tây Hội, TP. HCM

Điện thoại : 0944020909 - MST : 0311406517

122.	Xác định độ tụt nê, neo.	TCVN 10568:2017	
123.	Kiểm tra mối hàn bằng phương pháp siêu âm (UT)	TCVN 6735:2018, TCVN 1548:1987	
124.	Kiểm tra mối hàn bằng phương pháp bột từ (MT)	TCVN 4396:2018	
125.	Thử nghiệm thép thanh cốt bê tông - thử uốn và uốn lại	TCVN 6287:1997	
126.	Thử kéo vật liệu và kéo nguyên ống kim loại	TCVN 314:2008, TCVN 197-1:2014	
127.	Vật liệu kim loại ống - Thử nén bẹp	TCVN 1830:2008; TCVN 9245 : 2012	
128.	Thử kéo, thử uốn mối hàn lưới kim loại	TCVN 7937-2:2013, TCVN 197-1:2014	
129.	Thử nghiệm mối nối bằng ống ren (coupler)	TCVN 13711-2:2023; TCVN 197-1:2014	
<b>XVI.</b>	<b>THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA</b>		
130.	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011	
131.	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay ly tâm	TCVN 8860-2:2011	
132.	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011	
133.	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011	
134.	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5:2011	
135.	Xác định độ chảy nhựa của bê tông nhựa	TCVN 8860-6:2011	
136.	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011	
137.	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011	
138.	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011	
139.	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011	
140.	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011	
141.	Xác định độ ổn định còn lại	TCVN 8860-12:2011	
142.	Hỗn hợp bê tông nhựa nóng - thiết kế theo phương pháp Marshall	TCVN 8820:2011	
<b>XVII.</b>	<b>THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA</b>		
143.	Xác định thành phần hạt của bột khoáng	TCVN 12884-2:2020	
144.	Xác định độ ẩm của bột khoáng	TCVN 12884-2:2020	
145.	Xác định chỉ số dẻo của bột khoáng	TCVN 4197:2012	
146.	Khối lượng riêng của bột khoáng chất	TCVN 8735:2012	
147.	Xác định hệ số thích nước của bột khoáng	TCVN 12884-2:2020	
<b>XVIII.</b>	<b>THỬ NGHIỆM NHỮ TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG GỐC AXIT</b>		
148.	Xác định độ lắng và độ ổn định lưu trữ	TCVN 8817-3:2011	
149.	Xác định hàm lượng hạt quá cỡ	TCVN 8817-4:2011	
150.	Xác định điện tích hạt	TCVN 8817-5:2011	



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH  
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG MIỀN NAM

Địa chỉ trụ sở chính : 248/12 Nguyễn Văn Khỗi, Phường Thông Tây Hội, TP. HCM

Điện thoại : 0944020909 - MST : 0311406517

151.	Xác định độ khử nhũ	TCVN 8817-6:2011	
152.	Thử nghiệm trộn với xi măng	TCVN 8817-7:2011	
153.	Xác định độ dính bám và tính chịu nước	TCVN 8817-8:2011	
154.	Thử nghiệm chung cất	TCVN 8817-9:2011	
155.	Thử nghiệm bay hơi	TCVN 8817-10:2011	
<b>XIX.</b>	<b>THỬ NGHIỆM NHỰA ĐƯỜNG BITUM, NHỰA ĐƯỜNG POLYME</b>		
156.	Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu	TCVN 7494:2005	
157.	Xác định độ kim lún ở 25 <sup>0</sup> C	TCVN 7495:2005	
158.	Xác định độ kéo dài ở 25 <sup>0</sup> C của nhựa đường sau khi chung cất	TCVN 7496:2005	
159.	Xác định nhiệt độ hóa mềm (Phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:2005	
160.	Xác định điểm chớp cháy bằng thiết bị thử cốc hồ Cleveland	TCVN 7498:2005	
161.	Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163 <sup>0</sup> C trong 5h	TCVN 7499:2005	
162.	Xác định lượng hòa tan trong Trichloroethylene và N-propyl Bromide	TCVN 7500:2023	
163.	Xác định khối lượng riêng ở 25 <sup>0</sup> C	TCVN 7501:2005	
164.	Xác định độ nhớt động học ở 60 <sup>0</sup> C	TCVN 7502:2005	
165.	Xác định độ dính bám với đá	TCVN 7504:2005	
166.	Xác định độ đàn hồi	TCVN 11194 :2017	
167.	Xác định độ ổn định lưu trữ	TCVN 11195 :2017	
<b>XX.</b>	<b>THỬ NGHIỆM CÁC CHỈ TIÊU CỦA HỖN HỢP CÀO BÓC TÁI SINH NGUỘI SỬ DỤNG NHỮ TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG CẢI TIẾN</b>		
168.	Xác định cường độ kéo khi ép chế	TCVN 8862 : 2011	
<b>XXI.</b>	<b>THỬ NGHIỆM CÁC CHỈ TIÊU CỦA HỖN HỢP CÀO BÓC TÁI SINH NGUỘI SỬ DỤNG NHỰA ĐƯỜNG BỘT VÀ XI MĂNG</b>		
169.	Xác định cường độ kéo khi ép chế	TCVN 8862 : 2011	
170.	Xác định cường độ chịu nén không hạn chế nở hông	TCVN 13150-2 : 2020	
<b>XXII.</b>	<b>THỬ NGHIỆM CÁC CHỈ TIÊU CỦA HỖN HỢP CÀO BÓC TÁI SINH NGUỘI SỬ DỤNG XI MĂNG HOẶC XI MĂNG VÀ NHỮ TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG</b>		
171.	Xác định cường độ chịu nén	TCVN 13150-1 : 2020	
172.	Xác định biến dạng chính	TCVN 13150-1 : 2020	
173.	Xác định cường độ chịu nén còn lại	TCVN 13150-1 : 2020	
174.	Xác định cường độ kéo khi ép chế	TCVN 8862 : 2011	
<b>XXIII.</b>	<b>THỬ NGHIỆM HỖN HỢP NHỰA RỖNG THOÁT</b>		



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH  
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG MIỀN NAM

Địa chỉ trụ sở chính : 248/12 Nguyễn Văn Khỗi, Phường Thông Tây Hội, TP. HCM

Điện thoại : 0944020909 - MST : 0311406517

	NƯỚC		
175.	Xác định hao mòn Cantabro	TCVN 11415:2016	
176.	Xác định độ rỗng liên thông	TCVN 13048:2024 (Phụ lục C)	
177.	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 13048:2024 (Phụ lục B)	
<b>XXIV.</b>	<b>THỬ NGHIỆM NHỰA ĐƯỜNG LỎNG</b>		
178.	Độ nhớt tuyệt đối ở nhiệt độ 60 <sup>0</sup> c	TCVN 8818-5:2011	
179.	Xác định điểm chớp cháy	TCVN 8818-2:2011	
180.	Xác định hàm lượng nước	TCVN 8818-3:2011	
181.	Thử nghiệm chung cất	TCVN 8818-4:2011	
<b>XXV.</b>	<b>THỬ NGHIỆM VỮA XÂY, VỮA RÓT KHÔNG CO NGÓT, VỮA CHÈN CẤP DỰ ỨNG LỰC</b>		
182.	Xác định tra kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2022	
183.	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2022	
184.	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2022	
185.	Xác định thời gian đông kết	TCVN 3121-9:2022, TCVN 11971:2018	
186.	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đông rắn	TCVN 3121-11:2022	
<b>XXVI.</b>	<b>PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC CHO XÂY DỰNG</b>		
187.	Xác định vẩn dầu mỡ và màu nước	TCVN 4506:2012	
188.	Xác định hàm lượng cặn không tan	TCVN 4560:1988	
189.	Xác định hàm lượng muối hòa tan	TCVN 4560:1988	
190.	Xác định độ pH	TCVN 6492:2011	
191.	Xác định hàm lượng ion Clorua (Cl <sup>-</sup> )	TCVN 6194:1996	
192.	Xác định hàm lượng ion sunfat (SO <sub>4</sub> <sup>2-</sup> )	TCVN 4506:2012	
193.	Xác định hàm lượng tạp chất hữu cơ	TCVN 6186:1996	
<b>XXVII.</b>	<b>THỬ NGHIỆM DUNG DỊCH KHOAN (VẬT LIỆU BENTONITE; DUNG DỊCH BENTONITE POLYME)</b>		
194.	Xác định khối lượng riêng	TCVN 11893:2017, TCVN 13068:2020	
195.	Xác định độ nhớt phễu Marsh	TCVN 11893:2017, TCVN 13068:2020	



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH  
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG MIỀN NAM

Địa chỉ trụ sở chính : 248/12 Nguyễn Văn Khỗi, Phường Thông Tây Hội, TP. HCM

Điện thoại : 0944020909 - MST : 0311406517

196.	Xác định hàm lượng cát	TCVN 11893:2017, TCVN 13068:2020	
197.	Xác định độ pH của bentonite	TCVN 11893:2017, TCVN 13068:2020	
198.	Xác định tỷ lệ chất keo (độ trương nở)	TCVN 11893:2017	
199.	Xác định độ ổn định	TCVN 11893:2017	
200.	Xác định độ ẩm	TCVN 4196:2012	
<b>XXVIII.</b>	<b>THỬ NGHIỆM RỌ ĐÁ, THẨM ĐÁ, DÂY THÉP BỌC NHỰA VÀ VỎ BỌC PVC</b>		
201.	Xác định đường kính lõi thép	TCVN 2053:1993	
202.	Xác định kích thước dây bọc, dây viền mạ kẽm, chiều dày vỏ bọc	TCVN 2053:1993	
203.	Trọng lượng lớp mạ kẽm	TCVN 4392:1986	
<b>XXIX.</b>	<b>THỬ NGHIỆM VẢI ĐỊA KỸ THUẬT, BẮC THẨM, LƯỚI ĐỊA KỸ THUẬT, MÀN KÍN KHÍ, CHỈ VÀ CÁC SẢN PHẨM ĐỊA KỸ THUẬT</b>		
204.	Xác định độ dày tiêu chuẩn	TCVN 8220:2009	
205.	Xác định khối lượng đơn vị diện tích	TCVN 8221:2009	
206.	Xác định lực xé rách hình thang	TCVN 8871-2:2011	
207.	Xác định lực kéo giật và độ giãn dài khi kéo giật	TCVN 8871-1:2011	
208.	Xác định cường độ khi kéo và độ giãn dài	TCVN 8485:2010	
209.	Xác định lực xuyên thủng CBR	TCVN 8871-3:2011	
210.	Xác định lực kháng xuyên thủng thanh	TCVN 8871-4:2011	
211.	Xác định độ dẫn nước (xác định lưu lượng thẩm ngang)	TCVN 8483:2010	
212.	Xác định áp lực kháng bụi	TCVN 8871-5:2011	
213.	Xác định kích thước lỗ biểu kiến	TCVN 8871-6:2011, TCVN 8486:2010	
214.	Xác định sức bền kháng thủng bằng phép thử roi côn	TCVN 8484:2010	
215.	Xác định cường độ chịu kéo mỗi nối	TCVN 9138:2012	
<b>XXX.</b>	<b>TẮM TRÁI CHỐNG THẨM TRÊN CƠ SỞ BITUM BIẾN TÍNH</b>		
216.	Xác định tải trọng kéo đứt và độ giãn dài khi kéo đứt	TCVN 9067-1:2012	
217.	Xác định độ bền nhiệt	TCVN 9067-3:2012	
218.	Xác định độ chống thấm nước áp lực thủy tĩnh	TCVN 9067-4 :2012	
<b>XXXI.</b>	<b>THỬ NGHIỆM PHỤ GIA HÓA HỌC CHO BÊ TÔNG</b>		
219.	Xác định hàm lượng chất khô	TCVN 8826:2024	
220.	Xác định hàm lượng tro	TCVN 8826:2024	
221.	Xác định tỷ trọng	TCVN 8826:2024	
222.	Xác định hàm lượng ion Clo	TCVN 8826:2024	



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH  
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG MIỀN NAM

Địa chỉ trụ sở chính : 248/12 Nguyễn Văn Khỗi, Phường Thông Tây Hội, TP. HCM

Điện thoại : 0944020909 - MST : 0311406517

223.	Xác định độ pH	TCVN 9339:2012	
224.	Xác định lượng nước trộn yêu cầu	TCVN 8826:2024	
225.	Xác định chỉ số hoạt tính cường độ nén và uốn của bê tông	TCVN 3118:2022 TCVN 3119:2022	
<b>XXXII.</b>	<b>THỬ NGHIỆM PHỤ GIA KHOÁNG HOẠT TÍNH CAO DỪNG CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA - SILICAFUME VÀ TRO TRÁU NGHIÊN MỊN</b>		
226.	Xác định chỉ số hoạt tính cường độ	TCVN 6882:2001, TCVN 8827:2011	
227.	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006	
228.	Xác định hàm lượng mất khi nung	TCVN 141:2023	
<b>XXXIII.</b>	<b>THỬ NGHIỆM XỈ HẠT LỎ CAO NGHIÊN MỊN DỪNG CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA</b>		
229.	Xác định khối lượng riêng	TCVN 13605:2023	
230.	Xác định bề mặt riêng theo phương pháp Blaine	TCVN 13605:2023	
231.	Xác định chỉ số hoạt tính cường độ	TCVN 11586:2016; TCVN 6016:2011	
232.	Xác định độ lưu động	TCVN 3121-3:2022	
233.	Xác định độ ẩm	TCVN 8265:2009	
234.	Xác định hàm lượng Magiê oxit (MgO) và Anhydric sunfuric (SO <sub>3</sub> )	TCVN 8265:2009	
235.	Xác định hàm lượng mất khi nung	TCVN 11586:2016	
<b>XXXIV.</b>	<b>THỬ NGHIỆM TRO BAY CHO BÊ TÔNG</b>		
236.	Xác định hàm lượng ẩm	TCVN 8262:2009	
237.	Xác định hàm lượng mất khi nung	TCVN 8262:2009	
238.	Xác định hàm lượng anhydric sunfuric (SO <sub>3</sub> )	TCVN 141:2023	
<b>XXXV.</b>	<b>THỬ NGHIỆM SƠN</b>		
239.	Xác định trạng thái sơn trong thùng chứa, đặc tính sử dụng, độ ổn định ở nhiệt độ thấp và ngoại quan màng sơn.	TCVN 8653-1:2012	
240.	Xác định thời gian khô bề mặt	TCVN 6557:2000	
241.	Xác định độ phủ	TCVN 2095:1993	
242.	Xác định độ bền nước	TCVN 8653-2:2012	
243.	Xác định độ bền kiềm	TCVN 8653-3:2012, TCVN 9014:2011	
244.	Xác định độ bền chu kỳ nóng lạnh	TCVN 8653-5:2012	
245.	Xác định độ xuyên nước	TCVN 6557:2000	



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH  
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG MIỀN NAM

Địa chỉ trụ sở chính : 248/12 Nguyễn Văn Khỗi, Phường Thông Tây Hội, TP. HCM

Điện thoại : 0944020909 - MST : 0311406517

246.	Xác định độ bền lâu	TCVN 6557:2000	
247.	Xác định độ chịu nhiệt	TCVN 6557:2000	
248.	Xác định khối lượng riêng	TCVN 10237-1:2013	
<b>XXXVI.</b>	<b>THỬ NGHIỆM BĂNG CẢN NƯỚC, TẤM CAO SU</b>		
249.	Xác định cường độ chịu kéo và độ giãn dài khi đứt	TCVN 4509:2020	
250.	Xác định độ cứng shore A	TCVN 1595-1:2013	
251.	Xác định khối lượng riêng	TCVN 4866:2013	
252.	Xác định độ bền hóa chất	TCVN 9407:2014	
<b>XXXVII.</b>	<b>THỬ NGHIỆM ỐNG NHỰA PVC, HPDE, PVC -U, PP, PE VÀ PHỤ KIỆN ỐNG</b>		
253.	Xác định độ cứng vòng	TCVN 8850:2011	
254.	Xác định tác động axit sunfuric	TCVN 6037:1995	
255.	Xác định độ bền kéo đứt và độ giãn dài	TCVN 7434 -1 :2020 TCVN 7434 -2: 2004 , TCVN 7434 -3 :2020	
256.	Kích thước hình học	TCVN 6145:2007	
<b>XXXVIII.</b>	<b>THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU CHỐNG THẨM GÓC XI MĂNG, POLYME</b>		
257.	Xác định cường độ bám dính ở điều kiện thường, sau khi ngâm nước và sau khi lão hóa nhiệt	TCVN 12692:2020	
258.	Xác định độ thấm nước dưới áp lực thủy tĩnh	TCVN 12692:2020	
<b>XXXIX.</b>	<b>THỬ NGHIỆM CỌC BÊ TÔNG ỨNG LỰC TRƯỚC (THỬ NGHIỆM TẠI NHÀ MÁY SẢN XUẤT)</b>		
259.	Xác định kích thước hình học, khuyết tật ngoại quan cọc; Độ bền uốn nứt, uốn gãy thân cọc ứng suất trước; Độ bền uốn mỗi nôi cọc ứng suất trước; Kiểm tra độ bền cắt thân cọc ứng suất trước; Kiểm tra độ bền uốn thân cọc dưới tải trọng nén dọc trục cọc ứng suất trước	TCVN 7888:2014	
<b>XL.</b>	<b>THỬ NGHIỆM CỐNG HỘP BÊ TÔNG CỐT THÉP (THỬ NGHIỆM TẠI NHÀ MÁY SẢN XUẤT)</b>		
260.	Xác định khuyết tật ngoại quan	TCVN 9116:2012	
261.	Xác định kích thước và độ sai lệch kích thước	TCVN 9116:2012	
262.	Xác định khả năng chống thấm nước	TCVN 9116:2012	
263.	Xác định khả năng chịu tải của đốt cống	TCVN 9116:2012	
<b>XLI.</b>	<b>THỬ NGHIỆM ỐNG CỐNG BÊ TÔNG CỐT THÉP THOÁT NƯỚC (THỬ NGHIỆM TẠI NHÀ MÁY SẢN XUẤT)</b>		
264.	Xác định khuyết tật ngoại quan	TCVN 9113:2012	
265.	Xác định kích thước và độ sai lệch kích thước	TCVN 9113:2012	
266.	Xác định khả năng chống thấm nước	TCVN 9113:2012	



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH  
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG MIỀN NAM**

Địa chỉ trụ sở chính : 248/12 Nguyễn Văn Khỗi, Phường Thông Tây Hội, TP. HCM

Điện thoại : 0944020909 - MST : 0311406517

267.	Xác định khả năng chịu tải của dốt cống	TCVN 9113:2012	
<b>XLII.</b>	<b>THỬ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG</b>		
268.	Xác định dung trọng, độ ẩm của đất, cát bằng phương pháp dao dai (xác định độ chặt của đất tại hiện trường)	TCVN 12791:2020, TCVN 8729:2012, TCVN 8730:2012	
269.	Xác khối lượng thể tích, độ ẩm của đất tại hiện trường bằng phương pháp rót cát	TCVN 8729:2012 , TCVN 8730:2012	
270.	Xác định độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:2011	
271.	Phương pháp đo và đánh giá xác định độ bằng phẳng theo chỉ số độ gồ gề quốc tế IRI	TCVN 8865:2011	
272.	Xác định môđun đàn hồi “E” chung của kết cấu áo đường bằng cần đo võng Benkelman	TCVN 8867:2025	
273.	Xác định modul đàn hồi “E” nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011	
274.	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011	
275.	Xác định cường độ bê tông bằng súng bật nảy kết hợp phương pháp siêu âm	TCVN 9335:2012	
276.	Xác định cường độ nén bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2012	
277.	Xác định độ đồng nhất bê tông bằng phương pháp siêu âm	TCVN 13537:2022	
278.	Thí nghiệm sức chịu tải của cọc bằng phương pháp sử dụng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:2012	
279.	Xác định mô đun biến dạng tại hiện trường bằng tấm nén phẳng	TCVN 9354:2012	
280.	Xác định độ đồng nhất bê tông cọc khoan nhồi bằng phương pháp siêu âm	TCVN 9396:2012	
281.	Thí nghiệm cọc bằng phương pháp biến dạng lớn (PDA)	TCVN 11321:2016	
282.	Đo điện trở đất	TCVN 9385:2012	
283.	Xác định cường độ kéo nhỏ của bê tông	TCVN 9490:2012	
284.	Xác định cường độ bê tông hiện trường bằng phương pháp khoan	TCVN 12252:2020, TCXDVN 239:2006, TCVN 10303:2014	
285.	Xác định chiều dày lớp phủ bằng phương pháp từ	TCVN 9406 -2012, TCVN 5878: 2007	
286.	Xác định sức kháng trượt của bề mặt đường bằng phương pháp con lăn Anh	TCVN 10271 :2014	
287.	Xác định cường độ kéo bề mặt và cường độ bám dính bằng kéo trực tiếp (pull off)	TCVN 9349:2012, TCVN 9491:2012	
<b>XLIII.</b>	<b>THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU CHẾ TẠO GỐI CẦU, GỐI CẦU VÀ KHÈ CO GIẢN</b>		
288.	Xác định độ cứng Shore A	TCVN 1595-1:2013	
289.	Độ bền kéo đứt; độ giãn dài kéo đứt và độ giãn dư cao su	TCVN 4509 : 2020	
290.	Độ bóc tách của cao su với kim loại	TCVN 4867 : 2018	



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH  
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG MIỀN NAM

Địa chỉ trụ sở chính : 248/12 Nguyễn Văn Khỗi, Phường Thông Tây Hội, TP. HCM

Điện thoại : 0944020909 - MST : 0311406517

291.	Biến dạng nén dư của cao su	TCVN 10308 : 2014	
292.	Mô đun trượt của cao su	TCVN 10308 : 2014	
293.	Lão hóa nhiệt	TCVN 2229 : 2013	
294.	Khối lượng riêng cao su, PTFE	TCVN 4866 : 2013	
295.	Cường độ xé rách cao su	TCVN 1597-1 : 2018	
296.	Khả năng chịu nén ngắn hạn, dài hạn, cực hạn, góc xoay	TCVN 10308 : 2014	
297.	Mô đun trượt gối cầu cao su	TCVN 10308 : 2014	
298.	Nén thẳng đứng, góc xoay, lực đẩy ngang, hệ số ma sát	TCVN 10269 : 2014 TCVN 13861 : 2023	
<b>XLIV.</b>	<b>SƠN VẠCH ĐƯỜNG HỆ NƯỚC, HỆ DUNG MÔI</b>		
299.	Xác định chiều dày màng sơn khô	TCVN 9760 : 2013	
<b>XLV.</b>	<b>VẬT LIỆU KẼ ĐƯỜNG PHẢN QUANG NHIỆT ĐÉO</b>		
300.	Xác định chiều dày vạch sơn tín hiệu	TCVN 8791 : 2011	
301.	Xác định độ phát sáng	TCVN 8791 : 2011	
302.	Xác định độ chống trượt bề mặt đường sử dụng phương pháp con lắc Anh	TCVN 10271:2014	
303.	Xác định khối lượng riêng	TCVN 8791:2011	
304.	Xác định kích thước hạt thủy tinh	TCVN 9880:2013	



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH  
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG MIỀN NAM

Địa chỉ trụ sở chính : 248/12 Nguyễn Văn Khối, Phường Thông Tây Hội, TP. HCM

Điện thoại : 0944020909 - MST : 0311406517

**DANH MỤC TIÊU CHUẨN NƯỚC NGOÀI (TCNN)**

Mã số : QT13

Ngày ban hành : 22/09/2025

	Người biên soạn	Người kiểm tra	Người Phê duyệt
Họ tên	Trần Kim Nga	Nguyễn Đình Huy	Châu Hoài Sơn
Chức vụ	Thí nghiệm viên	Trưởng Phòng thí nghiệm	Giám Đốc
Ký tên			



TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	SỐ HIỆU TIÊU CHUẨN
<b>I.</b>	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG</b>	
1.	Standard Test Method for Fineness of Hydraulic Cement by the 45- $\mu$ m (No. 325) Sieve; Standard Test Method for Density of Hydraulic Cement; Standard Test Method for Fineness of Hydraulic Cement by Air-Permeability Apparatus1	ASTM C188- 25 ; ASTM C204-24 ; ASTM C430-25 ; AASHTO T133-22 ; AASHTO T153-22 ; AASHTO T192-23
2.	Standard Test Method for Compressive Strength of Hydraulic Cement Mortars (Using 2-in. or [50-mm] Cube Specimens)	ASTM C109/C109M – 24 AASHTO T 106M/T 106 -22
3.	Standard Test Method for Heat of Hydration of Hydraulic Cement; Standard Test Method for Time of Setting of Hydraulic Cement by Vicat Needle; Standard Test Method for Normal Consistency of Hydraulic Cement	ASTM C187-23; ASTM C191-21; AASHTO T131-23
4.	Standard Test Methods for Chemical Analysis of Hydraulic Cement	ASTM C114 - 24
<b>II.</b>	<b>THỬ NGHIỆM HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG</b>	



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH**  
**KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG MIỀN NAM**

Địa chỉ trụ sở chính : 248/12 Nguyễn Văn Khối, Phường Thông Tây Hội, TP. HCM

Điện thoại : 0944020909 - MST : 0311406517

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	SỐ HIỆU TIÊU CHUẨN
5.	Standard Practice for Making and Curing Concrete Test Specimens in the Field; Testing fresh concrete - Part 1: Sampling and common apparatus	ASTM C31/C31M-25b; BS EN 12350-1:2019
6.	Standard Test Method for Slump of Hydraulic-Cement Concrete; Testing Fresh Concrete – slump test	ASTM C143/C143M-20; AASHTO T119-23; BS EN 12350-2:2019
7.	Standard Test Method for Density (Unit Weight), Yield, and Air Content (Gravimetric) of Concrete; Testing fresh concrete Density	ASTM C138/138M-24a; AASHTO T121M/T121-25; BS EN 12350-6 :2019
8.	Standard Test Method for Bleeding of Concrete; Testing fresh concrete – Part 4: Degree of compactability	ASTM C232/232M -21; BS EN 12350-4 :2019 AASHTO T158M/T158-23
9.	Standard Test Method for Density, Absorption, and Voids in Hardened Concrete;  Testing hardened concrete – Part 7: Density of hardened concrete	ASTM C642-21; BS EN 12390-7:2019
10.	Testing hardened concrete – Part 8: Depth of penetration of water under pressure	BS EN 12390-8 : 2019
11.	Standard Test Method for Compressive Strength of Cylindrical Concrete Specimens; Testing hardened concrete - Part 3: Compressive strength of test specimens	ASTM C39/C39M-24, AASHTO T22M/T22-25; BS EN 12390-3:2019
12.	Standard Test Method for Flexural Strength of Concrete (Using Simple Beam with Center-Point Loading); Standard Test Method for Flexural Strength of Concrete (Using Simple Beam with Third-Point Loading); Testing hardened concrete -Part 5: Flexural strength of test specimens	ASTM C293/C293M-16; AASHTO T97M/T97-23; BS EN 12390-5 :2019
13.	Standard Test Method for Splitting Tensile Strength of Cylindrical Concrete Specimens	ASTM C496/C496M – 17; AASHTO T198 - 22
14.	Standard Test Method for Time of Setting of Concrete Mixtures by Penetration Resistance	ASTM C403/C403M-23; AASHTO T197M/T197-25
15.	Products and systems for the protection and repair of concrete structures. Test methods. Determination of carbonation depth in hardened concrete by the phenolphthalein method	BS EN 14630: 2006



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH  
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG MIỀN NAM

Địa chỉ trụ sở chính : 248/12 Nguyễn Văn Khỗi, Phường Thông Tây Hội, TP. HCM

Điện thoại : 0944020909 - MST : 0311406517

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	SỐ HIỆU TIÊU CHUẨN
16.	Standard Test Method for Temperature of Freshly Mixed Hydraulic-Cement Concrete	ASTM C1064/C1064M-23; AASHTO T309-22
<b>III.</b>	<b>THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA, CÁT SAN LẤP; CẤP PHỐI ĐÁ DẪM, SỎI ĐỎ, ĐÁ MI</b>	
17.	Standard Test Method for Sieve Analysis of Fine and Coarse Aggregates; Tests for geometrical properties of aggregates - Part 1: Determination of particle size distribution sieving method	ASTM C136/C136M-25 ; AASHTO T27-24 ; BS EN 933-1 :2012
18.	Standard Test Method for Relative Density (Specific Gravity) and Absorption of Fine Aggregate; Tests for mechanical and physical properties of aggregates – Part 6: Determination of particle density and water absorption	ASTM C128-25 ; AASHTO T84-22 ; BS EN 1097-6 :2022
19.	Standard Method of Test for Specific Gravity and Absorption of Coarse Aggregate	AASHTO T85-22
20.	Standard Test Method for Bulk Density (“Unit Weight”) and Voids in Aggregate;  Determination of loose bulk density and voids	ASTM C29/C29M-23 ; AASHTO T19/T19M-25 ; BS EN 1097-3 : 1998
21.	Standard Test Method for Total Evaporable Moisture Content of Aggregate by Drying	ASTM C566 - 25 ; ASHTO T255 - 22
22.	Standard Test Method for Clay Lumps and Friable Particles in Aggregates; Tests for geometrical properties of aggregates - Part 1: Determination of particle size distribution - Sieving method	ASTM C142/C142M-17(2023);AASHTO T112-23;BS EN 933-1:2012
23.	Standard Test Method for Organic Impurities in Fine Aggregates for Concrete	ASTM C40/C40M - 20 ; AASHTO T21M/T21 - 20
24.	Standard Test Method for Unconfined Compressive Strength of Intact Rock Core Specimens	ASTM D7012 - 23
25.	Standard Test Method for Resistance to Degradation of Large-Size Coarse Aggregate by Abrasion and Impact in the Los Angeles Machine	ASTM C535 -16 ((2024) ; AASHTO T96 -22
26.	Standard Test Method for Flat Particles, Elongated Particles, or Flat and Elongated Particles in Coarse Aggregate; Tests for geometrical properties of aggregates Part 3: Determination of particle shape — Flakiness index;	ASTM D4791-19 (2023) ; BS EN 933-3 :2012 ; BS EN 933-4 :2009 ;



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH  
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG MIỀN NAM

Địa chỉ trụ sở chính : 248/12 Nguyễn Văn Khỗi, Phường Thông Tây Hội, TP. HCM

Điện thoại : 0944020909 - MST : 0311406517

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	SỐ HIỆU TIÊU CHUẨN
	Tests for geometrical properties of aggregates Part 4: Determination of particle shape—Shape index	
27.	Standard Test Method for Soundness of Aggregates by Use of Sodium Sulfate or Magnesium Sulfate	ASTM C88/C88M – 24 AASHTO T104 - 22
28.	Standard Test Method for Sand Equivalent Value of Soil sand Fine Aggregate; Standard Method of Test for Plastic Fines in Graded Aggregates and Soils by Use of the Sand Equivalent Test	ASTM D2419-22; AASHTO T176-22
29.	Standard Test Method for Lightweight Particles in Aggregate	ASTM C123 - 23 ; AASHTO T113- 25
30.	Standard Test Method for Materials Finer than 75- $\mu$ m (No. 200) Sieve in Mineral Aggregates by Washing	ASTM C117-23 ; AASHTO T11-24
31.	Standard Test Method for Surface Moisture in Fine Aggregate	ASTM C70 -20
<b>IV.</b>	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT, ĐÁ TRONG PHÒNG</b>	
32.	Standard test method for specific gravity of soil solids by water pycnometer	ASTM D854 - 23 ; AASHTO T100 -22
33.	Standard test method for laboratory determination of water (moisture) content of soil and rock	ASTM D2216 - 19 ; AASHTO T265 - 22
34.	Standard Test Methods for Liquid Limit, Plastic Limit, and Plasticity Index of Soils	ASTM D4318-17e1; AASHTO T89-22, AASHTO T90-22
35.	Standard Test Methods for particle size analysis of soils	AASHTO T88 - 22
36.	Standard test method for direct shear test of soils under consolidated drained conditions	ASTM D3080/D3080M- 23
37.	Standard test method for one dimensional consolidation properties of soils	ASTM D2435/D2435M-25; AASHTO T216M/T216 - 22
38.	Standard test methods for laboratory determination of density (unit weight) of soil specimens	ASTM D7263 - 21



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH  
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG MIỀN NAM

Địa chỉ trụ sở chính : 248/12 Nguyễn Văn Khỗi, Phường Thông Tây Hội, TP. HCM

Điện thoại : 0944020909 - MST : 0311406517

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	SỐ HIỆU TIÊU CHUẨN
39.	Standard Test Method for CBR (California Bearing Ratio) of Soils in Place	AASHTO T193 - 22
40.	Standard Test Method for Moisture density relations of soils using a 2,5kf (5.5-lb) rammer and a 305mm drop	AASHTO T99 - 22, AASHTO T180 - 22
41.	Standard Test Method for Unconfined Compressive Strength of Cohesive Soil	ASTM D2166/D2166M-24
42.	Standard Test Methods for Measurement of Hydraulic Conductivity of Coarse-Grained Soils	ASTM D2434-22
43.	Standard Test Methods for Moisture, Ash, and Organic Matter of Peat and Other Organic Soils	AASHTO T267 - 22 ; ASTM D2974-25
<b>V.</b>	<b>THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU KIM LOẠI VÀ KIM LOẠI HÀN</b>	
44.	Standard Test Methods and Definitions for Mechanical Testing of Steel Products; Standard Test Methods for Tension Testing of Metallic Materials; Metallic materials – Tensile testing – Method of test at room temperature Metallic materials – Bend test	ASTM A370-24a; ASTM E8/E8M-25; JIS Z2241-22; JIS Z 2248- 22; ASTM T68M/T68-09
45.	Standard Test Method for Guided Bend Test for Ductility of Welds; Standard Test Methods for Bend Testing of Material for Ductility	ASTM E190 – 21; ASTM E290-22
46.	Standard Test Methods for Determining the Mechanical Properties of Externally and Internally Threaded Fasteners, Washers, and Rivets	ASTM F606/F606M-25a
47.	Structural Welding Code – Steel Standard	AWS D1.1/D1.1M-2025; ASME BPVC.V - 2025
48.	Standard Guide for Magnetic Particle Testing	ASTM E709-21
49.	Standard Test Methods for Testing Multi-Wire Steel Prestressing Strand	ASTM A1061/A1061M-20ae1
<b>VI.</b>	<b>THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA</b>	



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH  
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG MIỀN NAM

Địa chỉ trụ sở chính : 248/12 Nguyễn Văn Khối, Phường Thông Tây Hội, TP. HCM

Điện thoại : 0944020909 - MST : 0311406517

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	SỐ HIỆU TIÊU CHUẨN
50.	Standard Test Methods for Resistance to plastic flow of bituminous Mixtures using Marshall apparatus	AASHTO T245 – 22 ASTM D6927-22
51.	Standard Test Methods for Quantitative Extraction of Asphalt Binder from Asphalt Mixtures	AASHTO T164 - 24; ASTM D2172/D2172M-24
52.	Standard Test Method for Sieve Analysis of Fine and Coarse Aggregates	AASHTO T27 – 24 ; ASTM C136/C136M -25
53.	Standard Test Method for Theoretical Maximum Specific Gravity and Density of Asphalt Mixtures	AASHTO T209 - 25; ASTM D2041/D2041M - 19
54.	Standard Test Method for Bulk Specific Gravity and Density of Non-Absorptive Comacted Asphalt Mixtures	AASHTO T166 - 25; ASTM D2726/D2726M-21
55.	Standard Test Method for Determination of Draindown Characteristics in Uncompacted Asphalt Mixtures	ASTM D6390-23; AASHTO T305-22
56.	Standard Method of Test for Uncompacted Void Content of Fine Aggregate	AASHTO T304-22
57.	Standard Test Method for Percent Air Voids in Compacted Asphalt Mixtures	AASHTO T269-24 ; ASTM D3203 - 22
58.	Standard Test Method for Resistance to plastic flow of Asphalt mixtures using Marshall Apparatus	AASHTO T245 - 22
<b>VII.</b>	<b>THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA</b>	
59.	Standard Method of Test for Sieve Analysis of Mineral Filler for Hot Mix Asphalt (HMA)	AASHTO T37 – 22
60.	Standard Method of Test for Specific Gravity of Soils	AASHTO T100-22
<b>VIII.</b>	<b>THỬ NGHIỆM NHỰA ĐƯỜNG BITUM, NHỰA ĐƯỜNG POLYME</b>	
61.	Standard Practice for Sampling Bituminous Materials	ASTM D140/D140M-16 (2023)



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH  
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG MIỀN NAM

Địa chỉ trụ sở chính : 248/12 Nguyễn Văn Khối, Phường Thông Tây Hội, TP. HCM

Điện thoại : 0944020909 - MST : 0311406517

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	SỐ HIỆU TIÊU CHUẨN
62.	Standard Test Method for Penetration of Bituminous Materials	ASTM D5/D5M -20
63.	Standard Test Method for Ductility of Bituminous Materials	ASTM D113/D113M-17(2023) e1; AASHTO T51 - 22
64.	Standard Test Method for Softening Point of Bitumen (Ring-and-Ball Apparatus)	ASTM D36/D36M-14(2020); AASHTO T53 - 22
65.	Standard Test Method for Flash and Fire Points by Cleveland Open Cup Tester	ASTM D92-24 ; AASHTO T48-22 ; ASTM D3143/D3143M-19(2025)
66.	Standard Test Method for Loss on Heating of Oil and Asphaltic Compounds	ASTM D6/D6M-95(2024)
67.	Standard Test Method for Solubility of Asphalt Materials in Trichloroethylene or Toluene; Standard Method of Test for Solubility of Bituminous Materials; Standard Test Method for Solubility of Asphalt Materials in N-Propyl Bromide	ASTM D2042 – 25, AASHTO T44 – 23 ; ASTM D7553-15(2021)
68.	Standard Test Method for Density of Semi-Solid Bituminous Materials (Pycnometer Method)	ASTM D70/D70M- 21
69.	Standard Test Method for Kinematic Viscosity of Asphalts (Bitumens)	ASTM D2170/D2170M-24
70.	Standard Practice for Effect of Water on Bituminous-Coated Aggregate Using Boiling Water	ASTM D3625/D3625M-20 (2024)
71.	Standard Method of Test for Elastic Recovery Test of Asphalt Materials by Means of a Ductilometer	AASHTO T 301-22
<b>IX.</b>	<b>THỬ NGHIỆM CÁC CHỈ TIÊU CỦA HỖ HỢP CÀO BÓC TÁI SINH NGUỘI SỬ DỤNG NHỮNG TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG CẢI TIẾN</b>	
72.	Standard Test Method for Indirect Tensile (IDT) Strength of Asphalt Mixtures; Bituminous mixtures – Test methods – Part 23: Determination of the indirect tensile strength of bituminous specimens	ASTM D6931 -24; BS EN 12697-23: 2017



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH  
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG MIỀN NAM

Địa chỉ trụ sở chính : 248/12 Nguyễn Văn Khối, Phường Thông Tây Hội, TP. HCM

Điện thoại : 0944020909 - MST : 0311406517

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	SỐ HIỆU TIÊU CHUẨN
<b>X.</b>	<b>THỬ NGHIỆM CÁC CHỈ TIÊU CỦA HỖN HỢP CÀO BỐC TÁI SINH NGUỘI SỬ DỤNG NHỰA ĐƯỜNG BỘT VÀ XI MĂNG</b>	
73.	Standard Test Method for Indirect Tensile (IDT) Strength of Asphalt Mixtures; Bituminuos mixtures – Test methods – Part 23: Determination of the indirect tensile strength of bituminous specimens	ASTM D6931 -24; BS EN 12697-23: 2017
<b>XI.</b>	<b>THỬ NGHIỆM CÁC CHỈ TIÊU CỦA HỖN HỢP CÀO BỐC TÁI SINH NGUỘI SỬ DỤNG XI MĂNG HOẶC XI MĂNG VÀ NHỮ TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG</b>	
74.	Standard Test Method for Indirect Tensile (IDT) Strength of Asphalt Mixtures; Bituminuos mixtures – Test methods – Part 23: Determination of the indirect tensile strength of bituminous specimens	ASTM D6931 -24; BS EN 12697-23: 2017
<b>XII.</b>	<b>THỬ NGHIỆM VỮA XÂY, VỮA RÓT KHÔNG CO NGÓT, VỮA CHÈN CẤP DỰ ỨNG LỰC</b>	
75.	Standard Test Method for Flow of Hydraulic Cement Mortar	ASTM C1437 - 20
76.	Standard Test Method for Time of Setting of Concrete Mixtures by Penetration Resistance	ASTM C403/ C403M-23
77.	Standard Test Method for Time of Setting of Grouts for Preplaced-Aggregate Concrete in the Laboratory	ASTM C953-24
78.	Standard Test Method for Compressive Strength of Hydraulic Cement Mortars (Using 2-in. or [50-mm] Cube Specimens	ASTM C109/C109M - 23
79.	Standard Test Method for Compressive Strength of Grouts for Preplaced-Aggregate Concrete in the Laboratory	C942/C942M-21
80.	Standard Test Method for Flexural Strength of Hydraulic-Cement Mortars	C348-21
81.	Standard Test Method for Compressive Strength of Hydraulic-Cement Mortars (Using Portions of Prisms Broken in Flexure)	C349-24
82.	Standard Method of Test for Compressive Strength of Hydraulic Cement Mortar (Using 50-mm or 2-in. Cube Specimens)	AASHTO T106M/T106 -25
<b>XIII.</b>	<b>PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC CHO XÂY DỰNG</b>	



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH  
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG MIỀN NAM

Địa chỉ trụ sở chính : 248/12 Nguyễn Văn Khối, Phường Thông Tây Hội, TP. HCM

Điện thoại : 0944020909 - MST : 0311406517

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	SỐ HIỆU TIÊU CHUẨN
83.	Standard Test Methods for pH of Water	ASTM D1293 - 18
84.	Standard Test Method for Sulfate Ion in Water	ASTM D 516 - 22
<b>XIV.</b>	<b>THỬ NGHIỆM RỌ ĐÁ, THẨM ĐÁ, DÂY THÉP BỌC NHỰA VÀ VỎ BỌC PVC</b>	
85.	Standard Test Methods and Definitions for Mechanical Testing of Steel Products - bend test; Brinell hardness	ASTM A370 -24a
86.	Standard Test Methods for Density and Specific Gravity (Relative Density) of Plastics by Displacement	ASTM D792 -20
87.	Standard Test Methods for Vulcanized Rubber and Thermoplastic Elastomers—Tension	ASTM D412 -16(2021)
88.	Standard Test Method for Rubber Property—Durometer Hardness	ASTM D2240 -15(2021)
89.	Standard Test Methods for Volatile Loss from Plastics Using Activated Carbon Methods	ASTM D1203-23
<b>XV.</b>	<b>VẢI ĐỊA KỸ THUẬT – BẮC THẨM VÀ VỎ BỌC BẮC THẨM, LƯỚI ĐỊA KỸ THUẬT, MÀN KÍN KHÍ, CHỈ VÀ CÁC SẢN PHẨM ĐỊA KỸ THUẬT</b>	
90.	Standard Test Method for Measuring the Nominal Thickness of Geosynthetics	ASTM D5199-25
91.	Standard Test Method for Measuring Mass per Unit Area of Geotextiles	ASTM D 5261-10 (2024), ASTM D 3776/D3776M-20
92.	Standard Test Method for Trapezoid Tearing Strength of Geotextiles	ASTM D4533/4533M-15(2023)
93.	Standard Test Method for Grab Breaking Load and Elongation of Geotextiles	ASTM D4632/4632M-15a(2023)
94.	Standard Test Method for Tensile Properties of Geotextiles by the Wide-Width Strip Method	ASTM D4595/4595M-24
95.	Standard Test Method for Measuring Static Puncture Strength of Geotextiles and Geosynthetic-Related Products Using a 50-mm Probe	ASTM D6241 – 22a
96.	International Standard: Geosynthetics – Static puncture test (CBR test)	ISO 12236:2006
97.	Standard Test Method for Determining the (In-plane) Flow Rate per Unit Width and Hydraulic Transmissivity of a Geosynthetic Using a Constant Head	ASTM D4716/4716M-22
98.	Standard Test Methods for Water Permeability of Geotextiles by Permittivity	ASTM D4491/D4491-22
99.	Standard Test Method for Bursting Strength of Textile Fabrics – Diaphragm Bursting Strength Tester Method	ASTM D3786/D3786M-18 (2023)



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH  
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG MIỀN NAM

Địa chỉ trụ sở chính : 248/12 Nguyễn Văn Khối, Phường Thông Tây Hội, TP. HCM

Điện thoại : 0944020909 - MST : 0311406517

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	SỐ HIỆU TIÊU CHUẨN
100.	Standard Test Methods for Determining Apparent Opening Size of a Geotextile	ASTM D 4751 -21a
101.	Standard Test Method for Strength of Sewn or Bonded Seams of Geotextiles	ASTM D4884/D4884M-22
102.	Standard Test Method for Index Puncture Resistance of Geomembranes and Related Products	ASTM D4833/4833M-07(2020)
103.	Standard Test Method for Tensile Properties of Yarns by the Single-Strand Method	ASTM D2256/D2256M-21
104.	Standard Test Method for Width of Textile Fabric	ASTM D3774 -18 (2024)
105.	Standard Test Method for Accelerated Tensile Creep and Creep-Rupture of Geosynthetic Materials Based on Time-Temperature Superposition Using the Stepped Isothermal Method	ASTM D6992-16(2023)
106.	Geotextiles and geotextile-related products — Strength of internal structural junctions — Part 1: Geocells	EN-ISO 13426-1:2019
107.	Standard Test Method for Determining Tensile Properties of Geogrids by the Single or Multi-Rib Tensile Method	ASTM D6637/D6637M-15(2023)
<b>XVI.</b>	<b>THỬ NGHIỆM PHỤ GIA KHOÁNG HOẠT TÍNH CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA</b>	
108.	Standard Test Method for Fineness of Hydraulic Cement by the 45- $\mu$ m (No. 325) Sieve; Standard Test Methods for Fineness of Hydraulic Cement by Air-Permeability Apparatus	ASTM C430-25, ASTM C204-25
<b>XVII.</b>	<b>THỬ NGHIỆM SƠN</b>	
109.	Standard Practice for Testing Water Resistance of Coatings Using Water Immersion	ASTM D 870-15 (2020)e1
<b>XVIII.</b>	<b>THỬ NGHIỆM BĂNG CẢN NƯỚC, TẤM CAO SU</b>	
110.	Standard Test Methods for Vulcanized Rubber and Thermoplastic Elastomers - Tension	ASTM D412-16(2021)
111.	Standard Test Method for Rubber Property - Durometer Hardness	ASTM D2240 -15(2021)
112.	Standard Test Method for Rubber Property—Effect of Liquids	ASTM D471 -16a (2021)
<b>XIX.</b>	<b>THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU CHỐNG THẤM GÓC XI MẮNG, POLYMER</b>	
113.	Liquid applied water impermeable products for use beneath ceramic tiling bonded with adhesives – Requirements, test methods, assessment and verification of constancy of performance, classification and marking	BS EN 14891:2017
<b>XX.</b>	<b>THỬ NGHIỆM XÓP CÁCH NHIỆT</b>	



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH  
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG MIỀN NAM

Địa chỉ trụ sở chính : 248/12 Nguyễn Văn Khối, Phường Thông Tây Hội, TP. HCM

Điện thoại : 0944020909 - MST : 0311406517

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	SỐ HIỆU TIÊU CHUẨN
114.	Standard Test Method for Apparent Density of Rigid Cellular Plastics	ASTM D1622-20
115.	Standard Test Method for Compressive Properties of Rigid Cellular Plastics	ASTM D1621-16:2023
116.	Standard Test Method for Water Absorption of Core Materials for Sandwich Constructions	ASTM C272/C272M-18 (2024)
<b>XXI.</b>	<b>THỬ NGHIỆM CỌC BÊ TÔNG ỨNG LỰC TRƯỚC (THỬ NGHIỆM TẠI NHÀ MÁY SẢN XUẤT)</b>	
117.	Precast prestressed concrete products	JIS A5373: 2016
<b>XXII.</b>	<b>THỬ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG</b>	
118.	Standard Test Method for Density of Soil in Place by the Drive-Cylinder Method	ASTM D2937 - 24
119.	Standard Test Method for Density and Unit Weight of Soil in Place by the Sand-Cone Method	AASHTO T191-14 (2022) ; ASTM D1556/D1556M-24)
120.	Standard Practice for Computing International Roughness Index (IRI) of Roads from Longitudinal Profile Measurements	ASTM E1926-08(2021)
121.	Standard Test Method for Measuring the Longitudinal Profile of Traveled Surfaces with an Accelerometer-Established Inertial Profiling Reference	ASTM E950/E950M-22
122.	Standard Test Method for Measurement of Vehicular Response to Traveled Surface Roughness	ASTM E1082-90 (2024)
123.	Standard Practice for Quantifying Roughness of Pavements	AASHTO R43-13
124.	Standard Test Method for Measuring Pavement Macrottexture Depth Using a Volumetric Technique	ASTM E965-15(2024)
125.	Standard Test Method for Rebound Number of Hardened Concrete	ASTM C805/C805M - 25
126.	Standard Test Method for Ultrasonic Pulse Velocity Through Concrete	ASTM C597 -22
127.	Standard Test Methods for Deep Foundation Elements Under Static Axial Compressive Load	ASTM D1143/D1143M-20e1
128.	Standard Test Method for Determining the In Situ Modulus of Deformation of Rock Mass Using the Flexible Plate Loading Method	ASTM D4395 - 17
129.	Standard Test Method for Integrity Testing of Concrete Deep Foundations by Ultrasonic Crosshole Testing	ASTM D6760 -16
130.	Standard Test Method for High-Strain Dynamic Testing of Deep Foundations	ASTM D4945 -17
131.	Standard Test Methods for Deep Foundation Elements Under Static Axial Tensile Load	ASTM D3689/D3689M-22



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH  
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG MIỀN NAM

Địa chỉ trụ sở chính : 248/12 Nguyễn Văn Khỗi, Phường Thông Tây Hội, TP. HCM

Điện thoại : 0944020909 - MST : 0311406517

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	SỐ HIỆU TIÊU CHUẨN
132.	Standard Test Methods for Deep Foundation Elements Under Static Lateral Load	ASTM D3966/D3966M - 22
133.	Standard Test Methods for Testing Bond Performance of Bonded Anchors; Standard Test Methods for Strength of Anchors in Concrete Elements	ASTM E1512-01(2023), ASTM E488/E488M -22
134.	Standard Test Method for Pullout Strength of Hardened Concrete	ASTM C900-23
135.	Standard Test Method for Obtaining and Testing Drilled Cores and Sawed Beams of Concrete	ASTM C42/C42M - 20
136.	Standard Test Method for Measuring Surface Frictional Properties Using the British Pendulum Tester	ASTM E303-22; AASHTO T278 - 24
137.	Standard Test Method for Pull-Off Strength of Coatings Using Portable Adhesion Testers	ASTM D4541 - 22
<b>XXIII.</b>	<b>THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU CHẾ TẠO GỐI CẦU, GỐI CẦU VÀ KHE CƠ GIẢN</b>	
138.	Standard Test Method for Rubber Property - Durometer Hardness	ASTM D2240 -15(2021)
139.	Standard Test Methods for Vulcanized Rubber and Thermoplastic Elastomers - Tension	ASTM D412-16(2021)
140.	Standard Test Methods for Rubber Property—Adhesion to Rigid Substrates	ASTM D429-14 (2023)
141.	Standard Test Methods for Rubber Property - Compression Set	ASTM D395-18(2025)
142.	Standard Specification for Plain and Steel-Laminated Elastomeric Bearings for Bridges	ASTM D4014 -23
143.	Standard Test Methods for Rubber Deterioration—Cracking in an Ozone Controlled Environment	ASTM D1149 -18 ISO 1431-1: 2024
144.	Standard Test Method for Rubber—Deterioration in an Air Oven	ASTM D573-04(2025)
145.	Standard Test Methods for Density and Specific Gravity (Relative Density) of Plastics by Displacement	ASTM D792 - 20
146.	Standard Test Method for Tensile Properties of Plastics	ASTM D638-22
147.	Standard Test Method for Rubber Property—Effect of Liquids	ASTM D471- 16a (2021)
148.	Rubber, vulcanized or thermoplastic — Determination of tear strength — Part 1: Trouser, angle and crescent test pieces	ISO 34-1: 2022
149.	Standard Specification for High Load Rotational Spherical Bearings for Bridges and Structures	ASTM D5977-15(2023)
150.	Standard Test Method for Brittleness Temperature of Plastics and Elastomers by Impact	ASTM D746 -24



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH  
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG MIỀN NAM

Địa chỉ trụ sở chính : 248/12 Nguyễn Văn Khối, Phường Thông Tây Hội, TP. HCM

Điện thoại : 0944020909 - MST : 0311406517

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	SỐ HIỆU TIÊU CHUẨN
<b>XXIV.</b>	<b>SƠN VẠCH ĐƯỜNG HỆ NƯỚC, HỆ DUNG MÔI</b>	
151.	Standard Test Method for Pull-Off Strength of Coatings Using Portable Adhesion Testers	ASTM D4541 - 22
<b>XXV.</b>	<b>VẬT LIỆU KẼ ĐƯỜNG PHẢN QUANG NHIỆT DẸO</b>	
152.	Standard Test Method for surface frictional properties using the british pendulum tester	ASTM E303 -22 AASHTO T278-24
153.	Standard Test Method for Pull-Off Strength of Coatings Using Portable Adhesion Testers	ASTM D4541 - 22
154.	Standard Test Method for Sieve Analysis of Glass Spheres	ASTM D1214-10 (2020)

